**Họ tên: Nguyễn Thị Thảo**

**Gmail:** [**nguyenthao2101978@gmail.com**](mailto:nguyenthao2101978@gmail.com)

**MÔN NGỮ VĂN 8 – HUYỆN THÁP MƯỜI – ĐỒNG THÁP**

**NĂM 2023- 2024**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Văn bản nghị luận** | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | **Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội** | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - HUYỆN THÁP MƯỜI – ĐỒNG THÁP**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ (Văn bản ngoài SGK) | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.  - Nhận biết được phong cách ngôn ngữ, phương thức biểu đạt.  - Nhận biệt được bố cục, những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Hiểu được nội dung chính của văn bản.  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ…  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.  -Thông điệp từ văn bản.... | **4 TN** | **4TN 1TL** | **1TL** | | **0** |
| **2** | **Viết** | Tự sự: Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội có ý nghĩa tích cực đối đối với cộng đồng mà em đã tham gia hoặc chứng kiến | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài tự sự: Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội .  - Xác định được cách thức trình bày bài văn.  **Thông hiểu:**  Kể lại được câu chuyện theo ngôi thứ nhất, giới thiệu nhân vật, trình bày các chi tiết sự việc từ đầu đến khi kết thúc.  **Vận dụng:**  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, liên kết để kể .  **Vận dụng cao:**  - Huy động được kiến thức và kết hợp được các phương thức biểu đạt để miêu tả và biểu cảm kể chuyện một cách hấp dẫn. | 1\* | 1\* | 1\* | | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN**  **1TL** | **4TN 1TL** | **2 TL** | | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | | **40** | | |

**ĐỀ BÀI**

**I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

***1. Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:***

Chiều rơi xuống bờ sông ấu thơ

Vẳng tiếng vạc kêu, gió hững hờ

Ngư lão kéo chài khua khua nước

Dẫu có một mình chẳng bơ vơ.

Xa xa đo đỏ nắng chiều xa

Lộp cộp cầu tre ngân khúc ca

Diều ai cất sáo du dương thế?

Đêm đã rớt rơi lối về nhà…

Quê hương ta đấy, thân thương quá!

Sông chảy về đâu sao cứ trôi?

Bao nhiêu cũng sẽ về cõi cội

Chừ đây quê hương, ta với tôi…

(Theo ***Chiều trên sông quê*** – Huỳnh Minh Nhật)

**Câu 1**: Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Thơ năm chữ | B. Thơ sáu chữ | C. Thơ bảy chữ | D. Thơ tám chữ |

**Câu 2.** Tác giả chọn thời gian nào để miêu tả và bộc lộ tình cảm, cảm xúc?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Buổi trưa | B. Buổi chiều | C. Buổi tối | D. Buổi sáng |

**Câu 3**. Trong bài thơ những hình ảnh nào được tác giả nhắc đến?

A. Tiếng vạc kêu, lão ngư kéo chài, sông quê, cây cầu tre, tiếng sáo.

B. Tiếng vạc kêu, lão nông dân gặt lúa, dòng sông quê, cây cầu dừa, tiếng sáo.

C. Tiếng ve kêu, lão ngư kéo chài, sông quê, cây cầu dừa, tiếng sáo.

D. Tiếng vạc kêu, lão ngư kéo chài, sông quê, tiếng hát cô thôn nữ.

**Câu 4.** Hình ảnh trung tâm (chủ đề chính) của bài thơ là?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Tiếng vạc kêu | B. Cây cầu tre | C. Tiếng sáo du dương | D. Chiều trên sông quê |

**Câu 5.** Từ nào sau đây là từ tượng thanh?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Rớt rơi | B. Lộp độp | C. Đo đỏ | D. Xa xa |

**Câu 6**. Câu thơ “*Xa xa đo đỏ nắng chiều xa”* có tác dụng miêu tả không gian, thời gian như thế nào?

|  |
| --- |
| A. Gợi không gian buổi trưa rộng lớn có màu sắc tươi thắm |
| B. Gợi thời gian buổi chiều có màu sắc đỏ nhạt với không khí vui tươi |
| C. Gợi thời gian, không gian buổi trưa sáng với không khí vui tươi |
| D. Gợi không gian buổi chiều rộng lớn với màu sắc đỏ nhạt |

**Câu 7.** Câu thơ: “*Ngư lão kéo chài khua khua nước*” miêu tả hành động kéo chài của ngư lão như thế nào?

|  |
| --- |
| A. Miêu tả hành động kéo chài của ngư lão một cách nhanh nhẹn |
| B. Miêu tả hành động kéo chài của ngư lão một cách nhanh nhẹn, khéo léo |
| C. Miêu tả hành động kéo chài nhanh nhẹn, khéo léo mạnh mẽ, dứt khoát |
| D. Miêu tả hành động kéo chài của ngư lão một cách chậm chạp yếu ớt |

**Câu 8.** Thái độ và tình cảm, cảm xúc nào của tác giả thể hiện qua câu thơ: “*Quê hương ta đấy, thân thương quá!”?*

|  |
| --- |
| A. Niềm tự hào và tình yêu quê hương tha thiết của tác giả |
| B.Tác giả bộc lộ tình yêu quê hương một cách tha thiết |
| C. Niềm tự hào về quê hương yên bình, tươi đẹp của tác giả |
| D. Nỗi nhớ da diết, khôn nguôi của tác giả khi xa quê hương |

**Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9.** Hai câu thơ: “ *Sông chảy về đâu sao cứ trôi?/ Bao nhiêu cũng sẽ về cõi cội”* giúp em liên tưởng như thế nào về *cuộc đời* và *nguồn cội* của con người?

**Câu 10.** Bài thơ khơi gợi cho em tình cảm nào? Để thể hiện tình cảm đó, em sẽ hành động cụ thể như thế nào?

**II. Viết ( 4,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội đã để lại cho em một suy nghĩ, tình cảm sâu sắc.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

*(Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc hiểu** | **1** | **C** | **0,5** |
| **2** | **B** | **0,5** |
| **3** | **A** | **0,5** |
| **4** | **D** | **0,5** |
| **5** | **B** | **0,5** |
| **6** | **D** | **0,5** |
| **7** | **C** | **0,5** |
| **8** | **A** | **0,5** |
| **9** | Học sinh lý giải được:  - Cuộc đời người giống như nước của dòng sông cứ trôi muôn nơi, đi khắp nẻo đường.  - Con người dù có đi đâu thì cũng sẽ nhớ về với nguồn cội, với quê hương. | **0,5**  **0,5** |
| **10** | Học sinh lý giải được:  - Bài thơ khơi gợi tình yêu quê hương.  - Học tập, lao động,… góp phần xây dựng, làm giàu cho quê hương,… | **0,5**  **0,5** |
| **II. Viết** |  | **a.** *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0**,25**  **0,25**  **0,5**  **2,0**  **0,5** |
| b. *Xác định đúng yêu cầu của đề*: Kể lại một hoạt động xã hội.  *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:* HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần kể chân thực các sự việc theo một trình tự hợp lý. Kết hợp các yếu tố miêu tả và biểu cảm một cách hợp lý  **Mở bài**: Giới thiệu một hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân suy nghĩ, tình cảm sâu sắc  **Thân bài**:  *- Nêu những thông tin khái quát về hoạt động xã hội*  *- Kể lại hoạt động:*  + Sự việc 1  + Sự việc 2  + Sự việc….  **Kết bài**: Khẳng định ý nghĩa của hoạt động, nêu suy nghĩ, tình cảm sâu sắc của bản thân mà hoạt động gợi ra. |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | **0,25**  **0,25** |
|  |  | *e. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt, trình bày sáng tạo, mới mẻ trong sử dụng từ ngữ, hình ảnh. |